

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về phân công công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4;

Xét Văn bản số 03/CVMT ngày 08 tháng 12 năm 2022 của ông La Văn Tốt về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Nhà ở kết hợp văn phòng” tại địa chỉ số 290 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4;

Xét Văn bản số 04/CVMT ngày 07 tháng 02 năm 2023 của ông La Văn Tốt về việc đề nghị phê duyệt báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của dự án “Nhà ở kết hợp văn phòng” tại địa chỉ số 290 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-PTNMT-MT ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ông La Văn Tốt, địa chỉ thường trú tại số 02 Nội khu Mỹ Phú 3A, khu phố 6, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Nhà ở kết hợp văn phòng”, địa chỉ số 290 đường Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Nhà ở kết hợp văn phòng”.

1.2. Địa điểm hoạt động: 290 đường Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người đại diện theo pháp luật: Ông La Văn Tốt Sinh năm 1978; Căn cước công dân; 075078000118; Thường trú tại số 02 Nội khu Mỹ Phú 3A, khu phố 6, phường Tân Phú, Quận 7, TP, HCM.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà ở kết hợp văn phòng.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Phạm vi: Diện tích mặt bằng: 413,7 m², trong đó diện tích đất phù hợp quy hoạch: 377,88 m², tổng diện tích sàn xây dựng (không kể hầm): 3.211,98 m², số tầng: 02 hầm + 15 tầng (bao gồm tầng lửng và mái che thang).

- Quy mô của dự án: Dự án có tiêu chí phân loại dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và dự án thuộc nhóm III theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ông La Văn Tốt có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 02 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. *Wm*

Nơi nhận:

- Ông La Văn Tốt;
- TT.UBND Q4: CT, PCT/ĐT;
- Phòng TNMT Q4;
- UBND Phường 2;
- VPUB: CVP;
- Lưu: VT, (b). *Wm*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Dũng

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 18 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân QUẬN 4)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên làm việc tại văn phòng cho thuê.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của khu vực nhà ở.
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động nhà bếp, phòng ăn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống cống thoát nước chung của Thành phố Hồ Chí Minh trên đường Bến Vân Đồn, phường 2, Quận 4 (theo văn bản số 124/TTHT-HTTN ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật)

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Số 290 đường Bến Vân Đồn, phường 2, Quận 4.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): X= 1.189.909,1; Y(m): 603.051,87 (theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $20 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, $0,83 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước: nước thải sau xử lý được bơm (xả cưỡng bức) vào hệ thống tuyến cống thu gom nước thải chung của thành phố tại địa chỉ Số 290 đường Bến Vân Đồn, phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số K=1,2), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	--	5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.200		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8	08/2022/NĐ-CP	tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	12		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5.000		

Trường hợp có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ dự án phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải:

1.1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa:

Nước mưa từ mái nhà, sân vườn, ban công được thu gom về 01 tuyến ống riêng và dẫn đến hệ thống cống thoát nước chung của thành phố.

1.1.2. Mạng lưới thu gom nước thải:

Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom về hệ thống xử lý nước thải (công suất 20 m³/ngày.đêm) sau đó chảy vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố trên đường Bến Vân Đồn, phường 2, Quận 4.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải phát sinh → bể tự hoại → bể điều hòa → bể sinh học thiếu khí → bể sinh học hiếu khí → bể lắng + MBR (màng lọc sinh học) → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận cống thoát chung của thành phố trên đường Bến Vân Đồn.

- Công suất thiết kế: 20 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Bố trí, đào tạo nhân sự nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Đối với sự cố lớn, thông báo cho cơ quan có chức năng các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm: đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm dự án.

- Thời gian kết thúc vận hành thử nghiệm: dự kiến 03 tháng (kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:
Hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép được quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, việc quan trắc chất thải do Chủ dự án tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, thu gom xử lý nước thải của dự án; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải (hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Bến Vân Đồn); xây dựng hố ga cuối để thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát môi trường.

3.3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 19 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 4)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

Dự án không có phát sinh khí thải cần phải xử lý bằng các công trình xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Đảm bảo toàn bộ mùi, bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 05:2013/BTNMT (quy định về chất lượng không khí xung quanh), QCVN 06:2009/BTNMT (quy định về một số chất độc hại trong không khí xung quanh), QCVN 19:2009/BTNMT (quy định về khí thải công nghiệp đối với một số chất vô cơ) và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi phát tán mùi, bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra ngoài môi trường.

- Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 19 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện ra vào tòa nhà, máy phát điện dự phòng, máy thổi khí, trạm bơm hệ thống xử lý nước thải hệ thống điều hòa, hoạt động của nhân viên văn phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tọa độ vị trí (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°):
 $X = 1.189.884,34$; $Y(m) = 603.064,3$

3. Tiếng ồn, độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6 giờ - 21 giờ	Từ 21 giờ - 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Hệ thống máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng riêng biệt tại tầng hầm 1, xung quanh là tường bê tông cốt thép, máy phát điện vỏ cách âm, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su bên dưới máy phát điện.

- Trạm bơm hệ thống xử lý nước thải sẽ sử dụng cửa cách âm cho khu vực nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải, trang bị thùng cách âm và đệm cao su chống rung cho máy thổi khí. Các thiết bị được bảo dưỡng định kỳ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung của dự án phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra ngoài môi trường.

2.3. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 19 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chứng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)
		Rắn	Lỏng	Bùn		
1	Hộp mực in thải	x	-	-	08 02 04	0,5
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	x	-	-	16 01 06	1
3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện...	x	-	-	16 01 13	0,5
4	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	x	-	-	18 02 01	0,5
5	Pin, ắc quy thải	x	-	-	16 01 12	0,5
	Tổng					3

1.2. Khối lượng, chứng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	33

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	280

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Thùng có nắp đậy kín, được dán nhãn mã chất thải nguy hại theo quy định.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại: 04 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: được xây dựng theo đúng quy định, nền được xây bằng bê tông cao hơn cao trình xung quanh, có gờ cao để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được lưu chứa tại bể chứa bùn.

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Thể tích bể lưu chứa bùn: 1 m³.
- Định kì 06 tháng đến 01 năm hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút bùn và xử lý theo quy định (hoặc nếu cần thiết)

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Bao bì; thùng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

2.3.2. Khu vực lưu chứa trong nhà :

- Kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt: 4 m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: được xây dựng theo đúng quy định, nền được xây bằng bê tông cao hơn cao trình xung quanh, có gờ cao để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; chất thải phải được phân

loại, lưu giữ và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, 124, 125, 126 Luật bảo vệ môi trường 2020.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu vực lưu giữ chất thải: Khu lưu giữ chất thải được chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống thoát nước: Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối van, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Phương án phòng ngừa sự cố ngập tầng hầm: Định kỳ nạo vét hệ thống tiêu thoát nước. Bố trí máy bơm và rãnh thoát vào hệ thống thoát nước để khi sự cố xảy ra, nước được bơm kịp thời vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố.

- Phương án phòng chống sét: lắp đặt hệ thống chống sét và cải tiến hệ thống theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động của dự án.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

PHỤ LỤC 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 19 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trong nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Bảo đảm nước thải, mùi, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án được giảm thiểu, thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm toàn bộ chất thải phát sinh trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án được phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu trữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm gửi cơ quan chức năng theo quy định./.

